

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu số 2: Vật tư y tế tiêu hao

Giá trị dự toán gói thầu (43 mặt hàng): 1.617.517.350 đồng (Một tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, năm trăm mười bảy ngàn, ba trăm năm mươi đồng). Giá đã bao gồm thuế và các chi phí khác có liên quan.

Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (Bảo hiểm y tế và Viện phí).

Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026 để đảm bảo tiến độ mua sắm.

Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Tùy chọn mua thêm (nếu có): có áp dụng (tối đa 30%)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá		Tài liệu cần nộp
		Đạt	Không đạt	
a.	Yêu cầu về kỹ thuật chung			
1	Chủng loại: Ghi rõ tên sản phẩm, ký mã hiệu, nhãn hiệu (tên thương mại), hãng sản xuất, nước sản xuất (xuất xứ).	Đáp ứng đủ các yêu cầu.	Không đáp ứng yêu cầu.	Mẫu 12.1B
2	Đóng gói bao bì	Đảm bảo, bảo quản đúng yêu cầu chất lượng sản phẩm.	Không đảm bảo.	- Bản chụp (có đóng dấu của nhà thầu) về bao bì hàng hóa và quy cách đóng gói.
3	Nhãn hàng hóa	Thể hiện đầy đủ thông tin liên quan đến sản phẩm.	Không thể hiện đầy đủ thông tin.	- Bản chụp (có đóng dấu của nhà thầu) về nhãn hàng hóa.
b.	Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể			
4	Tài liệu chứng minh điều kiện lưu hành: - Trường hợp hàng hóa là trang thiết bị y tế: + Văn bản pháp lý thể hiện số lưu hành (*) hoặc giấy phép nhập khẩu (*) Số lưu hành của trang thiết bị y tế (Điều 21 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP): Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B; Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D. + Trường hợp hàng hóa dự thầu không thuộc danh mục phải cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu: nhà thầu nộp tài liệu chứng minh hoặc văn bản giải trình và nộp kèm tờ khai hải quan + Số đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hoặc Tờ khai hải quan.	Đáp ứng đủ các yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu.	- Bản gốc hoặc bản sao. Ghi chú: - Đối với các tài liệu được cơ quan nhà nước cấp phép không qua mạng điện tử: nhà thầu nộp bản sao y công chứng tại các cơ quan có thẩm quyền. - Đối với các tài liệu được cơ quan nhà nước cấp phép qua mạng điện tử: nhà thầu (hoặc hãng sản xuất) phải có đóng dấu xác nhận trên các văn bản này. - Đối với các tài liệu khác: nộp bản sao y công chứng hoặc sao y nhà thầu (hoặc sao y hãng sản xuất).
5	Tài liệu chứng minh nhà thầu đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (áp dụng với trường hợp hàng hóa là trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D): Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (thuộc loại B, C, D) theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 05/2022/TT- BYT).	Đáp ứng đủ các yêu cầu.	Không đáp ứng đủ các yêu cầu.	- Bản gốc hoặc bản sao. Ghi chú: + Đối với các tài liệu được cơ quan nhà nước cấp phép không qua mạng điện tử: nhà thầu nộp bản sao y công chứng tại các cơ quan có thẩm quyền. + Đối với các tài liệu được cơ quan nhà nước cấp phép qua mạng điện tử: nhà thầu phải có đóng dấu xác nhận trên các văn bản này.
6	Thông số, tính năng kỹ thuật: Chi tiết tại Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết .	Đáp ứng đủ các yêu cầu.	Không đáp ứng đủ các yêu cầu.	- Catalogue/ tài liệu thể hiện tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa có ký tên, đóng dấu của nhà thầu (hoặc hãng sản xuất). - Nếu tài liệu sử dụng bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt chính xác với nội dung của bản tiếng nước ngoài có đóng dấu xác nhận của nhà thầu (hoặc hãng sản xuất) hoặc do Cơ

				quan có chức năng dịch thuật hợp pháp.
7	Tài liệu thể hiện tiêu chuẩn chất lượng (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu): Chi tiết tại Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết .	Đáp ứng đủ các yêu cầu.	Không đáp ứng đủ các yêu cầu.	- Bản sao chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao y của nhà thầu (hoặc hãng sản xuất). - Nếu tài liệu sử dụng ngôn ngữ tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch thuật của cơ quan, tổ chức có chức năng dịch thuật.
8	Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu chưa trúng thầu hoặc đã từng trúng thầu tại bệnh viện Định Quán nhưng chưa từng vi phạm hợp đồng.	Nhà thầu từng trúng thầu tại bệnh viện Định Quán và có ít nhất 01 lần vi phạm cam kết trong việc thực hiện hợp đồng với bệnh viện trong vòng 3 năm trở lại đây.	
9	Giấy cam kết: Đầy đủ các nội dung theo mục 1.3 chương V các yêu cầu khác	Đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	
	KẾT LUẬN	ĐẠT (Khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”)	KHÔNG ĐẠT (Khi có bất kỳ một tiêu chí nào đánh giá là “Không đạt”)	

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]

STT	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bao bì màng đóng túi thuốc sắc	Chất liệu: PET chịu nhiệt, chịu lực,	cuộn	12	
2	Bao cao su	Chất liệu làm từ mù sao su tự nhiên, qua quá trình nhúng, sấy, kiểm tra phun dầu bôi trơn và hương liệu.	cái	1,200	
3	Chỉ khâu phẫu thuật Silk (1) kim tròn 1/2C	Chất liệu Silk: Sử dụng sợi tơ tằm tự nhiên, Kim tròn 1/2c, dài 26mm: Chỉ đi kèm với kim tròn 1/2c hoặc tương đương.	Tép	360	
4	Chỉ thép số 7 khâu xương bánh chè, dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120mm	Chất liệu thép cao cấp, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm hoặc tương đương	Tép	36	
5	Bao đo huyết áp dùng cho máy monitor (có đầu nối)	Bao đo huyết áp ống đơn có đầu nối	cái	120	
6	Bao khoan điện	Thông số kỹ thuật bao khoan điện: Chất liệu: Màng nhựa PE nguyên chất. - Kích thước: 20cm x 220cm. - Miệng bao được cố định bởi 2 vòng kép lồng vào nhau. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng. - Tiệt trùng bằng khí EO. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; ISO 14001:2015	cái	600	
7	Bao vải huyết áp	Bao Vải Huyết Áp Cơ là sản phẩm lựa chọn thêm hay phụ kiện đính kèm theo sản phẩm máy đo huyết áp. Bao vải được làm từ chất liệu vải mềm cao cấp không gây đau rát hay làm trầy xước da người sử dụng.	cái	120	
8	Ruột huyết áp	Chất liệu: cao su. Màu sắc: đen. Công dụng: dùng để thay thế phụ kiện huyết áp cơ.	cái	120	
9	Bình làm ấm bình oxy (nút nhựa/ nút kim loại)	Dùng gắn vào đồng hồ oxy	cái	100	

STT	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Bộ súc rửa dạ dày	Bảng cao su để hút dịch dạ dày	Bộ	240	
11	Đinh chốt titan đầu các cỡ	Chất liệu Titanium, gồm 01 Đinh chốt và vít chốt	Bộ	10	
12	Dây hút dịch cuộn 8mm	Chất liệu: nhựa PVC, mềm mại, tránh xoắn vặn, không móp méo. Đường kính trong 8 mm, đường kính ngoài 10 mm Đặc điểm: Ống dây mềm dẻo, không bị rò rỉ, thành ống dày chịu được áp lực máy hút, không bị bẹp khi hút dịch, không bị trầy xước, không nấm mốc.	Cuộn	240	
13	Giấy điện tim 3 cần 63mmx30m lõi trắng	1. Thông số kỹ thuật: kích thước 63mm x 30m 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Giấy điện tim 3 cần 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cuộn	1,200	
14	Găng tay sản tiết trùng các cỡ	Sản xuất từ Latex cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính. - Tay trái, tay phải riêng biệt. - Đã tiết trùng - Tiêu chuẩn Chất lượng theo ISO 13485:2016	Đôi	1,000	
15	Giấy đo PH	Khối lượng: 5~20 g - Kích thước (Dài x rộng x cao): 7 x 4.5 x 0.5 cm - Đóng gói: 80 miếng/tép - Chất liệu: Giấy - Độ bền: > 3 năm - Độ chính xác: + - 0.01 ph - Tốc độ đọc: ~ 15 giây	Xấp	24	
16	Giấy monitor sản khoa 152*90*150mm	Kích thước 152*90*150mm hoặc tương đương	Xấp	100	
17	Giấy lau kính hiêm vi	Kích thước 90*72mm hoặc tương đương	xấp	10	
18	Giấy in nhiệt 57mm x 20m	Kích Thước: 57mm x 20m (dạng cuộn – không sọc lưới)	Cuộn	2,400	
19	Hộp phân liều thuốc 3 ngăn	Dùng phân liều thuốc uống trong ngày , Chất liệu nhựa PPC nguyên chất. Kích thước 6.5cm x 23.5cm. Kích thước ngăn đựng thuốc: (43x48x12)mm, chia làm 3 ngăn (sáng, trưa, tối). Có nắp đậy kéo ra đẩy vào dễ dàng. - Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; ISO 14001.	cái	20,000	
20	Khăn trải y tế 65x135cm tiết trùng	Chất liệu: PE Kích thước: 65x135cm	Cái	500	
21	Khí Plasma	Thành phần: - Argon độ tinh khiết 99,9995%. - H2O < 3ppm; N2 < 5ppm; Oxygen < 2ppm * Bình chứa: - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Áp suất an toàn của bình chứa: 225 Bar - Áp suất làm việc tối đa: ≤ 150 Bar - Áp suất khí nén khí đẩy: 130 bar (± 5%) - Thể tích khí trong bình (Khi giải nén): 1.040 lít (± 5%) hoặc tương đương	Bình	300	
22	Loong đèn đường kính các cỡ	Dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Cái	60	
23	Mũi khoan xương các cỡ	Thông số kĩ thuật: ĐK 1.2, 1.5, 1.8, 2.0, 2.5, 2.7 3.0, 3.2, 3.5, 4.0, 4.5mm, dài	Cái	480	

STT	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		115mm. Chất liệu thép y tế ko gỉ. Tiêu chuẩn ISO 13485			
24	Nắp đậy silicone cho trocar các cỡ	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: Trocar nội soi nhựa, loại không dao, 5mm, 11mm, 12mm dài khoảng 100mm, có đầu và nòng ngoài trong suốt, nòng ngoài có rãnh cố định, có khóa giữ camera, van hai mảnh tích hợp van tròn tăng cường 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	180	
25	Chỉ thị hoá học đa thông số, sử dụng test chỉ thị hóa học hấp ướt 5.1cm x 1.9cm	Thông số chiều dài: 5,1cm x 1,9cm. Chuyên dùng cho việc test chỉ thị hóa học hấp ướt.	Gói	10	
26	Nhiệt kế thủy ngân	Dùng đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách, hậu môn. - Vạch chia độ rõ nét, dễ quan sát. - Khoảng đo: từ 35 độ C - 42 độ C. - Có hộp nhựa để bảo quản.	Cái	144	
27	Miếng dán CDC 120x90mm	- Lớp nền : Polyurethane, trong suốt - Lớp keo : Acrylic, trọng lượng 30 ± 3g/m ² - Mức thấm hơi nước : ≥ 500 g/m ² /24 giờ - Lực dính : ≥ 1.0 N/cm - Vi khuẩn và nấm ≤100cfu/g - Tiệt trùng bằng EO. - Không thấm nước, dùng được khi lau và tắm - Chứng nhận ISO 13485	Miếng	500	
28	Sample cup KT 16x38mm	1. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dụng cụ đựng mẫu bằng nhựa dùng để chứa mẫu máu hoặc nước tiểu dùng cho xét nghiệm y tế. Là vật tư tiêu hao dùng một lần. Cốc này sử dụng được cho máy phân tích sinh hóa tự động biolis 50I 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	cái	36,000	
29	Ống mao quản Hematocrit	Dùng cho việc lấy mẫu xét nghiệm máu, sử dụng 1 lần với thiết kế đánh dấu màu và bề mặt đầu ống nhẵn bóng, dễ dàng sử dụng và kết quả chính xác cao Chiều dài ống: 75mm ± 0.02mm Bề dày ống: 0.2mm ± 0.02mm	Lọ	120	
30	Ống mở khí quản hai nòng, có bóng chèn, không có cửa sổ các size	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ, các cỡ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tương đương với đường kính trong, ngoài: 4,0-7,2; 5,0-8,6; 6,0-9,2; 7,0-10,4; 8,0-11,4; 9,0-12,5; 10,0-13,8 mm.	Cái	20	
31	Ống nghe Yamasu	Mặt bích có thể di chuyển được theo chiều dọc và chiều ngang.	Cái	60	
32	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng không nhãn	Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại chứa hóa chất bên trong, tinh khiết 100%. Thành ống trơn láng, chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm.	Ống	6,000	
33	Ống thổi có phin lọc khuẩn	1. Chất liệu: Ống ngâm nhựa PE 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Ống ngâm nhựa PE có độ tuyến tính thấp dùng một lần - Tương thích với máy đo chức năng hô hấp 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	500	
34	Ống thông ổ bụng số 28	Ống thông được sản xuất từ mù cao su. sản phẩm dùng để giải thoát dịch khỏi một khoang cơ thể nhất định, dùng để dẫn lưu áp xe dẫn lưu đường mổ sau phẫu thuật nơi có dịch thấm ra nhiều	Cái	100	

STT	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35	Ống Eppendorf 1.5ml PT, ly tâm xét nghiệm	Chất liệu nhựa, dung tích 1.5ml	Cái	5,000	
36	Quả bóp huyết áp	Phụ kiện sử dụng trong bộ dụng cụ đo huyết áp, màu đen, chất liệu cao su tự nhiên	Cái	240	
37	Que gòn trong ống nghiệm tiệt trùng	Thân que bằng gỗ, một đầu gòn, đựng trong ống nghiệm, tiệt trùng. Kích thước: Dài 16 cm	Gói	2,400	
38	Test thử thai	Bao gồm: 1 túi chứa que và 1 cốc nhựa	Cái	1,200	
39	Túi cho ăn loại đơn 1200ml có trọng lực	Chất liệu: PVC, dung tích 1200ml	Cái	50	
40	Túi trữ khí oxy 42 lít PT	Chất liệu: nylon không độc hại và các vật liệu cao su dùng trong y tế.	Cái	20	
41	Van huyết áp	Phụ kiện sử dụng thay thế trong bộ đo huyết áp, chất liệu inox.	cái	120	
42	Van trocar silicone bên trong các cỡ	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: Trocar nội soi nhựa, loại không dao, 5mm, 11mm, 12mm dài khoảng 100mm, có đầu và nòng ngoài trong suốt, nòng ngoài có rãnh cố định, có khóa giữ camera, van hai mảnh tích hợp van tròn tăng cường 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	180	
43	Vớ ống chân các size	Chất liệu: vải không dệt, dùng trong y tế.	Đôi	200	

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải thực hiện cam kết theo Mẫu bản cam kết đính kèm.
- Cam kết về thu hồi hàng hóa không đủ tiêu chuẩn chất lượng hoặc khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền
- Số lượng cung cấp: Số lượng hàng hoá do Nhà thầu cung cấp theo yêu cầu từng đợt của bên mua
 - Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin theo bảng sau và đính kèm trong Hồ sơ dự thầu bản gốc có đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu

BẢNG SỐ 1. BẢNG MÔ TẢ, SO SÁNH ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung E-HSĐT	Tài liệu tham chiếu
1			
2			

....., ngày.....tháng.năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

- Nhà thầu phải cung cấp bảng dự thầu của hàng hóa (gồm file excel và bản scan có đóng dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp của Công ty) đầy đủ thông tin như sau:

BẢNG SỐ 2. BẢNG KÊ KHAI CHI TIẾT HÀNG HÓA DỰ THẦU

Số th ứ tự	Tên hàng hóa dự thầu	Yêu cầu về đặc tính, thông g số kỹ thuậ t	Quy cách đóng gói	Mã vật tư y tế theo quy định tại Quyết định 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021 (nếu có)	Chủng loại (Model / Ký mã hiệu)	Số lưu hành hoặc số GPNK	Phân loại TTBYT	Năm sản xuất	Nước sản xuất/ Hãng sản xuất	Hãng / Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đánh giá về kỹ thuật Đạt/ Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
....													

Chúng tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã kê khai.

....., ngày.....tháng.....năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày__tháng __năm 2026

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐKKV ĐỊNH QUÁN

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và các tài liệu đính kèm E-HSMT Gói thầu số 2 Vật tư y tế tiêu hao năm 2025-2026 do Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán phát hành; chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết nội dung như sau:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Cam kết không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;
3. Cam kết các tài liệu trong E-HSDT này đều chính xác, hợp pháp; Nhà thầu phải dịch toàn bộ tài liệu gốc sử dụng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch). Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu dịch sai, tùy mức độ, Chủ đầu tư có thể loại E-HSDT của nhà thầu.
4. Chấp thuận cho Chủ đầu tư thực hiện hợp đồng theo số lượng sử dụng thực tế tại bệnh viện;
5. Trong vòng 06 tháng kể từ thời điểm đóng thầu, nếu nhà thầu có giá trúng thầu mặt hàng đó tại đơn vị khác thấp hơn hoặc thị trường có sự điều chỉnh giảm về giá thì nhà thầu sẽ điều chỉnh lại giá mặt hàng trúng thầu đó;
6. Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo đầy đủ số lượng, chất lượng, kỹ thuật, quy cách. Hàng hóa được vận chuyển đến tận kho của bệnh viện hoặc địa điểm theo yêu cầu của bệnh viện. Hàng hoá được bảo quản và vận chuyển theo đúng quy định của nhà sản xuất, đảm bảo chất lượng theo các tính năng kỹ thuật của hàng hoá tại thời điểm giao nhận với bệnh viện.
7. Cam kết thu hồi sản phẩm đã giao trong trường hợp hàng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bệnh viện; sẵn sàng thay thế hàng hóa khi không đảm bảo chất lượng; khắc phục hậu quả về sự cố gây ra cho người bệnh do nguyên nhân lỗi kỹ thuật của sản phẩm;
8. Cam kết toàn bộ các hàng hóa phải mới 100%, có nguồn gốc rõ ràng và hợp pháp, tất cả đều được kiểm nghiệm chất lượng.
9. Thời hạn giao hàng :
 - Giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Phòng Vật tư Thiết bị Y tế. Nếu trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng, nhà thầu không giao hàng sẽ bị lập biên bản và xem xét đánh giá năng lực trong đợt thầu kế tiếp;
 - Đối với hàng nhập khẩu: Giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi hàng đã nhập

khẩu về kho. Nếu trong vòng 6 tuần kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng, nhà thầu không giao hàng sẽ bị lập biên bản và xem xét đánh giá năng lực trong đợt thầu kế tiếp.

10. Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng:

Đối với sản phẩm có hạn sử dụng tính từ ngày sản xuất từ 2 năm trở lên, khi giao hàng phải còn hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng.

- Đối với sản phẩm có hạn sử dụng tính từ ngày sản xuất từ 01 năm đến dưới 02 năm khi giao hàng còn hạn dùng tối thiểu 06 tháng.

- Đối với sản phẩm có hạn sử dụng tính từ ngày sản xuất từ 3 tháng - <1 năm khi giao hàng phải còn hạn sử dụng $\geq 1,5$ tháng

- Đối với sản phẩm có hạn sử dụng tính từ ngày sản xuất < 3 tháng thì khi giao hàng phải còn hạn sử dụng $\geq 1/3$ hạn sử dụng tính từ ngày sản xuất

11. Cam kết cung cấp các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận yêu cầu của Chủ đầu tư;

12. Đối với mặt hàng trúng thầu có cho mượn thiết bị, nhà thầu phải thực hiện đúng thời hạn giao và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đối với thiết bị nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp chứng từ trước khi bàn giao thiết bị gồm:

+ Bản sao y công chứng: giấy chứng nhận chất lượng (CQ), giấy chứng nhận xuất xứ (CO).

+ Bản sao y công ty bao gồm: tờ khai hải quan, hóa đơn (invoice), giấy phép nhập khẩu

của Bộ Y Tế.

+ Bản chính giấy giám định chất lượng hoặc giấy chứng nhận kiểm định của đơn vị có chức năng theo quy định.

- Đối với thiết bị sản xuất trong nước, nhà thầu phải cung cấp chứng từ trước khi bàn giao thiết bị gồm:

+ Bản sao y công chứng: giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các tiêu chuẩn chất lượng (ISO 13485, ISO 9001,...).

+ Bản sao y công chứng: Thông tin Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, Phiếu tiếp nhận Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế.

+ Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Bản chính giấy giám định chất lượng theo quy định.

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị

- Ký kết hợp đồng mượn thiết bị và thiết bị cho mượn có tình trạng mới 100%

hoặc còn tình trạng sử dụng tốt (đối với thiết bị nhập khẩu: phải đạt thẩm định phương pháp theo tiêu chuẩn ISO 15189 do khoa sử dụng đánh giá).

- Bên A sử dụng thiết bị do Bên B cung cấp và không phải chi trả bất kỳ chi phí nào về thay thế vật tư tiêu hao, linh kiện liên quan đến thiết bị trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

- Đối với thiết bị lần đầu cho mượn tại Bên A, trong thời gian nghiệm thu máy thì Bên B sẽ cung cấp hóa chất và vật tư tiêu hao miễn phí để chạy kiểm tra máy.

- Bên B bảo hành bảo dưỡng máy miễn phí bao gồm:

+ Kiểm tra và bảo trì định kỳ 03 tháng một lần nhằm bảo đảm vận hành máy liên tục và lâu dài, ít xảy ra sự cố, hư hỏng.

+ Chi trả toàn bộ chi phí trong việc sửa chữa máy và thay thế phụ tùng trong suốt thời gian cho mượn máy.

+ Hiệu chuẩn, kiểm định, kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm theo qui định.

- Khi có nhu cầu đổi máy mới, phải có ý kiến của Hội đồng khoa học công nghệ bệnh viện.

13. Cam kết chưa từng xảy ra trường hợp có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng và không hoàn thành thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.

14. Thời gian thanh toán: Bắt đầu được tính từ khi Bệnh viện nhận được hàng hóa đầy đủ, được kiểm tra đạt chất lượng, nhà thầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ và thời hạn thanh toán không quá 90 ngày đã bao gồm thời gian xử lý hồ sơ thanh toán.

15. Hình thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản;

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung trên trong suốt thời gian đánh giá E- HSDT và thực hiện hợp đồng.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và

đóng dấu]